

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG**

TỈNH BẮC NINH

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:13/2021/HSST

Ngày 05/2/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Xuân Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kiều Văn Dậu và ông Trần Đại.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 2 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mở phiên toà để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 146/2020/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 1 năm 2021 đối với bị cáo:

Tổng Văn H, sinh năm 1991. Tên gọi khác: Không.

- Nơi cư trú: Xóm Tỉn Keo, xã Phú Đình, huyện Đình Hóa, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

- Con ông: Tổng Văn Nghĩa, sinh năm 1949; con bà: Hà Thị Tuyên; sinh năm: 1949; Gia đình bị cáo có 09 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất; Vợ: Nguyễn Thị Thúy, sinh năm: 1991; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012.

- Tiền án: Tại Bản án số 336/2018/HSST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Tổng Văn H 14 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/10/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Xí nghiệp quản lý vận hành Khu công nghiệp Yên Phong.

Địa chỉ: Thôn Ô cách, xã Đông Tiến, huyện Yên phong, tỉnh Bắc Ninh do anh Nguyễn Quyết Tiến, sinh năm 1977, trú tại: Viêm xá, phường Hòa Long, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1- Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

2- Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Thôn Ô cách, xã Đông Tiến, huyện Yên phong, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tổng Văn H, sinh năm 1991, trú tại xóm Tiu Keo, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2017, không có nghề nghiệp và chỗ ở ổn định. Khoảng đầu tháng 10/2020, H có đến sống lang thang ở khu vực gần công trường xây dựng của Xí nghiệp quản lý vận hành Khu Công nghiệp Yên Phong ở thôn Ô Cách, xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình sống ở đây, H phát hiện ở trong công trường để nhiều vật liệu xây dựng nhưng không có người trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài. Từ ngày 18/10/2020 đến ngày 21/10/2020, H đã đi vào công trường qua đoạn tường rào bị đổ, trộm cắp tài sản tại công trường xây dựng của Xí nghiệp quản lý vận hành Khu Công nghiệp Yên Phong 03 lần rồi vác ra ngoài bán. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 18/10/2020, H đi vào công trường trộm cắp 10 bộ giàn giáo kích thước (1,2x1,5)m, 01 bộ giàn giáo kích thước (0,6x1,2)m, 06 tấm mâm giáo và 03 bộ giằng chéo giàn giáo. H dùng tay vác số tài sản trên ra ngoài công trường theo đường tường rào tôn và để ở vị trí bờ ruộng, cách công trường khoảng 100 mét. Sau đó, H đi bộ đến nhà anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1978 và vợ là chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1979 đều trú tại thôn Ô Cách, xã Đông Tiến, huyện Yên Phong làm nghề thu mua phế liệu để đặt vấn đề bán những tài sản này. H tự giới thiệu là công nhân công trường xây dựng, có tài sản không sử dụng đến cần bán. Sau khi anh Đ, chị Th đồng ý mua thì H nhờ anh Đ đi xe chở hàng ra vị trí bờ ruộng để chờ những tài sản mà H trộm cắp về nhà anh Đ cân hàng. Sau đó, H bán số

tài sản trộm cắp được cho anh Đ, chị Th với giá 1.600.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 18 giờ ngày 19/10/2020, H tiếp tục đi vào công trường theo đường tường rào tôn đến vị trí để các khung nhôm cửa còn mới, chưa lắp đặt của công trường và trộm cắp được: 02 bộ khung nhôm cửa kích thước (170x80)cm, bản rộng 05cm, dày 1,2mm; 06 bộ khung nhôm cửa kích thước (160x60)cm, bản rộng 05cm, dày 1,2mm; 01 bộ khung nhôm cửa kích thước (80x60)cm, bản rộng 05cm, dày 1,2mm. Sau khi trộm cắp được tài sản, H mang đến bán cho anh Đ, chị Th với giá 700.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 18 giờ ngày 21/10/2020, H đi vào công trường và trộm cắp được: 06 thanh nhôm dài 3m, bản rộng 05cm, dày 1,2mm và 04 thanh nhôm dài 1,5m, bản rộng 05cm, dày 1,2mm. Khi H đang vác những tài sản trộm cắp đi đến đoạn đường mương nước cạnh công trường thì bị lực lượng bảo vệ công trường phát hiện và giữ lại, báo lực lượng Công an xã Đông Tiến đến lập biên bản sự việc.

Cùng ngày, Công an xã Đông Tiến bàn giao H cùng vật chứng thu giữ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong. Tại Cơ quan điều tra, H đã tự thú về hành vi trộm cắp tài sản tại công trường các ngày 18, 19/10/2020.

Ngày 21/10/2020, sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh Phùng Minh Tiến, sinh năm 1987, trú tại thôn Chí Phú, xã Sơn Đà, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội là cán bộ kỹ thuật của Xí nghiệp quản lý vận hành Khu Công nghiệp Yên Phong đã gửi đơn trình báo sự việc đến Công an huyện Yên Phong.

Ngày 23/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Phong định giá số tài sản mà Tống Văn H trộm cắp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 78/KL-ĐG ngày 13/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Phong kết luận:

“- 10 bộ giáo tiếp xây dựng kích thước (1,2x1,5)m cũ đã qua sử dụng có giá 2.900.000 đồng.

- 01 bộ giáo tiếp xây dựng kích thước (0,6x1,2)m cũ đã qua sử dụng có giá 197.000 đồng.

- 06 tấm mâm giàn giáo sắt cũ đã qua sử dụng có giá 978.000 đồng.

- 03 bộ giằng chéo giàn giáo cũ đã qua sử dụng có giá 240.000 đồng.

- 02 bộ khung nhôm cửa kích thước (170x80)cm, bản rộng 05cm, dày 1,2mm

mới chưa qua sử dụng có giá 2.830.000 đồng.

- 06 bộ khung nhôm cửa kích thước (160x60)cm, bản rộng 05cm, dày 1,2mm mới chưa qua sử dụng có giá 6.600.000 đồng.

- 01 bộ khung nhôm cửa kích thước (80x60)cm, bản rộng 05cm, dày 1,2mm mới chưa qua sử dụng có giá 562.000 đồng.

- 06 thanh nhôm dài 3m, bản rộng 05cm, dày 1,2mm mới chưa qua sử dụng có giá 1.350.000 đồng.

- 04 thanh nhôm dài 1,5m, bản rộng 05cm, dày 1,2mm mới chưa qua sử dụng có giá 460.000 đồng.”.

Tổng giá trị tài sản Tổng Văn H trộm cắp là 16.117.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 01/CT-VKSYP ngày 28/12/2020 của VKSND huyện Yên phong, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Tổng Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên toà, bị cáo đều thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng và khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 18 đến ngày 21 tháng 10 năm 2020, bị cáo đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản tại công trường xây dựng của Xí nghiệp quản lý vận hành Khu Công nghiệp Yên Phong ở thôn Ô Cách, xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Tổng trị giá số tài sản mà H trộm cắp của Xí nghiệp quản lý vận hành Khu Công nghiệp Yên Phong là 16.117.000 đồng. Toàn bộ số tài sản trên đã được thu hồi và trả lại cho bị hại đầy đủ.

Người bị hại là vắng mặt tại phiên tòa, nhưng qua lời khai có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Xác nhận lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là đúng với sự việc Xí nghiệp đã bị mất tài sản vào 18 giờ các ngày 18,19,21/10/2020. Hiện cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại toàn bộ tài sản mà bị cáo đã trộm cắp cho Xí nghiệp. Nay không yêu cầu giải quyết trách nhiệm dân sự.

Đại diện VKSND huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã khẳng định: Trong các ngày 18,19,21/10/2020 Tổng Văn H đã thực hiện 3 hành vi trộm cắp tài sản của Xí nghiệp quản lý vận hành Khu Công nghiệp Yên Phong. Tổng trị giá số tài sản mà H trộm cắp là 16.117.000 đồng, nên đã giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố Tổng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích tính chất của vụ án, các tình tiết

tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo đã đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt Tống Văn H từ 16 tháng đến 20 tháng tù. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Toàn bộ tài sản bị cáo trộm cắp đã thu giữ và trả lại cho người bị hại, người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự; đề nghị áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự: Tiêu hủy 01 que thử nước tiểu.

Bị cáo không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, nhưng đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Yên Phong, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có khiếu nại gì. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Do vậy, đại diện VKSND huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị HĐXX tuyên bố Tống Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật. Tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá là 16.117.000 đồng nên hành vi của bị cáo bị truy cứu theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản để chiếm đoạt tài sản, mục đích bán để kiếm tiền phục vụ cho bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an an toàn xã hội trên

địa bàn, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại, bởi vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân.

Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động, tại cơ quan điều tra và trước phiên tòa các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tự thú tại cơ quan điều tra về hành vi phạm tội ngày 18,19/10/2020. Đây là tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” và trong vụ án này bị cáo “Phạm tội 2 lần trở lên” quy định tại điểm g, h khoản 1, điều 52 BLHS.

Xét thấy cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội với thời gian phù hợp nhằm cải tạo, giáo dục riêng bị cáo. Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[3] Về vật chứng: Quá trình làm việc Công an xã Đông Tiến đã thu giữ 06 thanh nhôm cửa dài 03m và 04 thanh nhôm cửa dài 1,5m; cùng có bản rộng 05cm, dày 1,2mm. Ngày 21/10/2020, anh Nguyễn Văn Đ đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số tài sản mà bị cáo đã bán cho anh vào các ngày 18,19/10/2020.

Toàn bộ tài sản thu giữ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã trả lại số tài sản trên cho Xí nghiệp quản lý vận hành Khu Công nghiệp Yên Phong.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện theo ủy quyền của Giám đốc Xí nghiệp quản lý vận hành Khu Công nghiệp Yên Phong đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu giải quyết trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

[5] Liên quan trong vụ án:

Đối với anh Nguyễn Văn Đ, chị Nguyễn Thị Th là người mua tài sản trộm cắp của bị cáo vào các ngày 18, 19/10/2020. Nhưng anh Đ, chị Th không biết số tài sản mà H bán là do H phạm tội mà có nên không xử lý đối với anh Đ, chị Th là đúng pháp luật.

Đối với số tiền 2.300.000 đồng anh Đ, chị Th trả cho bị cáo để mua tài sản trộm cắp, anh Đ, chị Th không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Tổng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS: Xử phạt Tổng Văn H 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2020. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (05/2/2021) theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự: Tiêu hủy 01 que thử nước tiểu.

Về án phí: Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND; VKSND tỉnh.
- VKS, CA, THADS huyện Yên Phong.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa